

Số: 66 /BC-THCS

An Định, ngày 19 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2013 - 2014

Phần I:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2013 - 2014

I. Qui mô phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh đến thời điểm cuối năm học (số lượng cụ thể, tỷ lệ %, so sánh cùng kỳ năm học trước)

Tổng số trường: 01 không tăng, không giảm; Tổng số lớp 22 lớp, giảm 1 lớp so với năm học 2012-2013; Tổng số học sinh 733, giảm 40 học sinh so với cuối năm học 2012-2013.

II. Công tác phổ cập giáo dục (PCGD)

Trường phấn đấu tham mưu Ban chỉ đạo thực hiện công tác PCGDTHCS và PCGDTrH. Kết quả được tỉnh tiếp tục công nhận xã đạt chuẩn PCGDTHCS và công nhận xã đạt chuẩn PCGDTrH vào tháng 12 năm 2010.

Phần phổ cập THCS 2013

Học sinh TN THCS năm 2013 là: 146/150 Tỷ lệ: 97,3% (tăng 1,9)

Độ tuổi 15 đến 18 TN THCS là: 551/604 Tỷ lệ: 91,2% (tăng 0,2)

Phần phổ cập THPT 2013

Học sinh TN THPT năm 2013 là: 103/110 Tỷ lệ: 93,6% (tăng 2,8)

Độ tuổi 18 đến 21 TN THPT là: 419/489 Tỷ lệ: 85,7% (tăng 0,1)

III. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Trường tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ năm học để giữ vững, nâng cao chỉ tiêu các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia. Từng lúc rà soát các tiêu chí để giữ vững các nội dung. Hiện tại trường đạt tất cả các tiêu chuẩn, đạt 100%, không tăng, không giảm so với năm học trước.

IV. Tình hình học sinh lưu ban; bỏ học

Tổng số học sinh lưu ban 02; bỏ học: 7 giảm 1 học sinh so với năm học trước.

Số học sinh bỏ học được vận động trở lại trường trong năm học: 05

Nguyên nhân bỏ học: chủ yếu không ham, học yếu.

Bài học kinh nghiệm: nhờ sự theo dõi chặt chẽ của GVCN, có sự kết hợp vận động kịp thời.

V. Kết quả xã hội hóa giáo dục (thời gian từ 05/9/2013 – 19/5/2014)

Tổng các nguồn lực đóng góp trong công tác xã hội hoá giáo dục quy thành tiền đạt, cụ thể:

Học bổng, tặng sách giáo khoa, giúp đỡ học phẩm, học cụ gồm: 5.710 quyển tập, 300 cây viết và 6.000.000 đồng

VI. Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục ở các ngành học, cấp học

1. Tình hình triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua

Việc triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với các cuộc vận động và các phong trào của ngành bao gồm: cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015:

- Tiếp tục triển khai đến CBGV-NV, học sinh, phụ huynh học sinh nội dung cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung; kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội dung cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung của CBGV-NV và học sinh. Tổ chức cho CBGV-NV và học sinh cam kết thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không”.

- Tiếp tục triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của CBGV-NV và học sinh trường. Thường xuyên động viên nhắc nhở CBGV-NV và học sinh thực hiện tốt, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót. Yêu cầu mỗi CBGV-NV phải thật sự gương mẫu, tận tụy với học sinh. Thường xuyên giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh, chăm sóc cây xanh; có ý thức bảo quản, sử dụng các vật dụng trong nhà vệ sinh đúng cách.

- Tiếp tục động viên nhắc nhở CBGV-NV đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. CBGV-NV chọn cho mình nội dung đăng ký thực hiện để cuối học kỳ, cuối năm học trường căn cứ vào đó để đánh giá việc học tập và làm theo tấm gương của Bác đối với từng cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trên cơ sở đánh giá đúng thực chất những mặt đạt được cũng như những yếu kém, tồn tại. Phát huy những cá nhân có thành tích xuất sắc trong giảng dạy và học tập. Đầu năm học trường tổ chức cho CBGV-NV đăng ký thi đua.

*** Kết quả:**

- Đầu năm học 2013-2014 có 57/57 CBGV cam kết với Hiệu trưởng thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung, 57/57 CBGV-NV đăng ký nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Có 57/57 cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký lao động Tiên tiến

- Có 21 CBGV đăng ký danh hiệu CSTĐCS

- Có 02 CBGV đăng ký danh hiệu CSTĐ tỉnh

- Trường đăng ký trường Tiên tiến cấp huyện

- Từ đầu năm học đến nay không có CBGV-NV vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Từ đầu năm học đến nay không có học sinh vi phạm về kiểm ra thi cử. Không có hiện tượng tiêu cực trong thi cử; trong kiểm tra, đánh giá học sinh.
- Cảnh quan, môi trường luôn sạch, đẹp

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của các cấp học

2.1. Giáo dục Trung học

- Những thuận lợi, khó khăn và kết quả việc thực hiện chương trình theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT: Thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình dạy học theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở GD&ĐT; Thực hiện đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 -2020” giáo viên của trường đã tham gia các lớp học nâng chuẩn B1 lên B2. Giáo viên Tiếng Anh phối hợp với lãnh đạo trường tư vấn, khuyến khích, hướng dẫn cho học sinh tham gia chương trình tiếng Anh trên mạng (IOE). Tiếp tục thực hiện chương trình dạy Tiếng Anh tăng cường (4 tiết/tuần), giáo viên trong tổ có chú ý xây dựng phân phối chương trình, thời lượng phù hợp với từng đơn vị kiến thức, tăng cường rèn kỹ năng cho học sinh, vừa đáp ứng chuẩn kiến thức - kỹ năng của Bộ GD&ĐT vừa đáp ứng được trình độ nâng cao của học sinh.

Hạn chế: 01 giáo viên nghỉ hậu sản, 03 giáo viên đi học, trường thiếu giáo viên phải hợp đồng 1 giáo viên, thời khóa biểu thay đổi nhiều lần.

* Việc dạy học tự chọn:

- Tổng số lớp tự chọn: 22 lớp với tổng số học sinh: 733 HS. Trong đó:
Lớp 9: Có 6 lớp học môn học tự chọn Tin học với tổng số học sinh: 203
Lớp 8: Có 6 lớp học môn học tự chọn Tin học với tổng số học sinh: 178
Lớp 7: Có 5 lớp học môn học tự chọn Tin học với tổng số học sinh: 174
Lớp 6: Có 5 lớp học môn học tự chọn Tin học với tổng số học sinh: 178.

Tổng số giáo viên tham gia dạy học tự chọn là 4

+ Thực hiện chương trình: Môn học tự chọn Tin học bắt đầu dạy đồng loạt cùng các môn học khác và thực hiện theo phân phối chương trình đã được PGD&ĐT Mộ Cày Nam phê duyệt.

+ Cơ sở vật chất trang thiết bị: Số phòng học đảm bảo cho số lớp học, bàn ghế phục vụ cho GV và học sinh đầy đủ, đúng qui định. Phòng máy được trang bị mới số lượng đảm bảo khá đủ cho học sinh thực hành trên máy. Với số lượng lớp học hiện tại trường còn thiếu 01 phòng máy.

* Nhận xét quá trình giảng dạy của GV và học sinh:

- Ưu điểm:

+ GV: Thực hiện đúng đủ chương trình theo kế hoạch đã định, giáo án soạn đủ các tiết dạy theo kế hoạch, chất lượng đảm bảo cho tiết dạy. Thực hiện việc ghi kí sổ đầu bài đầy đủ, đúng qui định. Việc kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 58.

Tất cả GV tham gia dạy học tự chọn đều có đầu tư soạn giảng, nghiên cứu nội dung sát đối tượng học sinh và quan tâm tốt học sinh thuộc các diện khác nhau.

GV có chủ động tham khảo tài liệu và biên soạn giáo án phù hợp cho tiết dạy. Việc theo dõi nắm bắt tình hình học tập của học sinh được thực hiện bằng cách: Giao Lớp trưởng, cán sự bộ môn chịu trách nhiệm theo dõi tình hình học tập của lớp và ghi nhận vào sổ đầu bài, báo GV bộ môn kịp thời xử lý.

+ Học sinh: Tinh thần và thái độ học tập qua các buổi học: Tham gia đầy đủ các tiết học, ghi chép đầy đủ, giờ giấc đảm bảo, thực hiện tốt nội qui nhà trường, có chú ý nghe giảng và tích cực tham gia học tập, thực hành theo yêu cầu của giáo viên.

* Quản lý: Có xây dựng kế hoạch dạy học tự chọn cho năm học, chủ đề tự chọn theo môn học được xây dựng chương trình và kế hoạch giảng dạy cụ thể do giáo viên phụ trách thực hiện.

Triển khai đầy đủ kịp thời các công văn, hướng dẫn về chuyên môn của Phòng, Sở đến từng GV bộ môn. Có Lập sổ đầu bài sổ nhật kí phòng máy và có kiểm duyệt hàng tháng.

Dạy đúng số tiết theo phân phối chương trình và hoàn thành đúng kế hoạch dạy học tự chọn của trường.

- Hạn chế: Còn một bộ phận nhỏ HS xem nhẹ việc học chủ đề tự chọn theo môn học nên việc tham gia học tập chưa tích cực, vắng và đi trễ khá nhiều. Học sinh thiếu ý thức trong việc bảo vệ máy tính của trường. Phòng máy không đủ cho tất cả các lớp có giờ học được thực hành trên máy nên hạn chế khả năng thực hành của học sinh, ảnh hưởng đến chất lượng môn học.

* Kết quả dạy học tự chọn (môn Tin học)

Lớp	SỐ HS	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM		Từ TB trở lên		Dưới TB	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
K6	178	96	53.4	60	33.7	21	11.8	1	0.6	1	0.6	176	98.9	2	1.1
K7	174	97	55.7	62	35.6	13	7.5	2	1.1	0	0.00	172	98.9	2	1.1
K8	178	54	30.3	84	42.7	37	20.8	3	1.7	0	0.00	175	98.3	3	1.7
K9	203	64	31.5	103	50.7	33	16.3	3	1.5	0	0.00	200	98.5	3	1.5
TC	733	310	42.3	309	42.2	104	14.2	9	1.2	1	0.1	723	98.6	10	1.4

* Thực hiện chương trình

Lớp	Giáo viên dạy	Môn học tự chọn	Số tiết dạy theo TKB	Số tiết thực dạy	Số tiết không thực hiện
K6	Nguyễn Thị Trúc Thương (6 ^{1,2,3,4}) Lê Minh Hữu (6 ⁵)	Tin học Tin học	70	350	0
K7	Bùi Thị Thanh Diệu (7 ^{2,3}) Nguyễn Thị Trúc Thương (7 ^{1,4,5})	Tin học Tin học	70	350	0
K8	Bùi Thị Thanh Diệu 8 ^{1,2,3,4,5}	Tin học	70	420	0
	Trần My Kal 8 ⁶	Tin học	70		0
K9	Trần My Kal	Tin học	70	420	0

TC	4 Giáo viên dạy	22 lớp	1540	0
----	-----------------	--------	------	---

HS đa số có nhận thức tốt hơn về nội dung chương trình đang học, có cách nhìn khác hơn về môn học, từ đó yêu thích môn học và tự tin hơn trong học tập.

* Nguyên nhân:

- Học sinh phải học trái buổi nên mệt mỏi, không đủ thời gian học tập các môn học khác dẫn đến đôi lúc đi trễ, vắng học nhiều.

- Phòng máy tuy được trang bị mới nhưng số lượng chưa đủ phục vụ theo nhu cầu thực tế của nhà trường.

* Biện pháp khắc phục:

- Thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc quản lý giờ giấc, nề nếp học tự chọn của học sinh.

- Tăng cường công tác phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh bảo quản tốt cơ sở vật chất và có ý thức tốt trong học tập.

- Dạy học nội dung giáo dục địa phương, giảng dạy tích hợp: Thực hiện tích hợp tốt ở một số nội dung môn học như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Sinh học và các hoạt động giáo dục: tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục phòng chống tham nhũng; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục địa phương; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển đảo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

- Dạy phụ đạo: Phân công giáo viên dạy phụ đạo là giáo viên có kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác phụ đạo, yêu nghề mến trẻ.

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn đưa vào cuộc họp chuyên môn việc xây dựng kiến thức chương trình trọng tâm trong công tác phụ đạo cho từng môn học từng khối lớp và xem đây là chương trình qui định của kế hoạch phụ đạo hàng năm, và thường xuyên cập nhật bổ sung kiến thức vào kế hoạch để nội dung chương trình phụ đạo ngày càng phù hợp xác đối tượng.

+ Thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc quản lý giờ giấc, nề nếp học phụ đạo của học sinh.

+ Đưa công tác phụ đạo vào nội dung thi đua hàng tuần của lớp qua kiểm diện, xếp loại tổ (chia tổ theo lớp học chính khóa để đảm bảo công bằng trong thi đua)

+ Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp là những người có nhiều kinh nghiệm để phối hợp tốt với giáo viên dạy phụ đạo trong việc quản lý giờ giấc nề nếp học tập của học sinh.

+ Tăng cường công tác phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh.

- Việc tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp và kết quả: trường tổ chức cho giáo viên ôn tập cho học sinh với hình thức hệ thống lại những kiến thức cơ bản của các môn học. Hình thức vừa dạy vừa ôn tập. Kết quả có bản báo cáo chất lượng kèm theo. Nhà trường có thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn, thực hiện sinh

hoạt cụm đầy đủ. Tham gia dự thi dạy học tích hợp đạt giải III vòng huyện, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề thực tiễn đạt giải II vòng huyện.

- Đánh giá việc triển khai dạy học 2 buổi/ngày hoặc trên 6 buổi/tuần ở đơn vị:

Tất cả học sinh của trường đều tham gia học buổi hai đối với môn Thể dục, Tin học, riêng học sinh khối 8 học nghề phổ thông buổi hai.

Kết quả: Trong năm học chưa tổ chức được các lớp học 2 buổi/ngày chỉ thực hiện dạy trên 6 buổi/tuần được các lớp sau:

a. Tổ chức được 11 lớp phụ đạo cho đối tượng HS yếu kém ở các môn: Toán, Tiếng Anh với tổng số tiết dạy là 443 tiết, tổng số HS tham gia 204.

b. Thực hiện tốt công tác Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Khối lớp	Số Môn	Số học sinh học	Môn học
7	1 môn	6	Văn hay chữ tốt
8	4 môn	44	Toán, Lý, Hoá, Văn, Sử, Địa
9	9 môn	42	9 môn văn hóa
Tổng	/	92	/

c. Công tác hướng nghiệp, dạy nghề, dạy học tự chọn

- Tổ chức và duy trì tốt 6 lớp nghề điện dân dụng cho học sinh khối 8 theo chương trình dạy nghề 70 tiết của trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp - dạy nghề. Tổng số HS tham gia 181. Thời gian học được xếp vào buổi 2, học 1 buổi/tuần, mỗi buổi học 3 tiết.

- Tổ chức dạy tiết sinh hoạt Đội khối 6 vào học buổi 2.

- Tổ chức được 6 lớp học môn hướng nghiệp cho học sinh khối 9 với tổng số HS tham gia 204 HS. Thời gian học được xếp trong thời khoa biểu chính khoá là 1 tiết/ tháng.

- Tổ chức dạy môn Tin học cho 22 lớp ở các khối 6,7,8,9. Thời gian học được xếp vào buổi 2, học 1 buổi/ tuần, mỗi buổi học 2 tiết.

* Tổng số buổi HS của trường tham gia học tập đạt từ 8 buổi/ tuần trở lên. Cụ thể như sau:

HS khối 6,7,9 học 8 buổi/ tuần. Ngoài ra còn tham gia học phụ đạo, bồi dưỡng thêm 1 buổi/ tuần (nếu có danh sách).

HS khối 8 học 9 buổi/tuần. Ngoài ra còn tham gia học phụ đạo, bồi dưỡng thêm 1 buổi/ tuần (nếu có danh sách).

2. Mặt hạn chế, khó khăn

- Các buổi học 2 ca thời lượng học tập giữa buổi sáng và chiều không đảm bảo được yêu cầu: Sáng không quá 4 tiết và chiều không quá 3 tiết (do phòng học không đảm bảo)

- Học sinh học buổi 2 nền nếp của một số học sinh chưa thật đảm bảo yêu cầu của nhà trường: Học sinh đi học sớm hơn giờ qui định gây mất trật tự, cúp tiết, học tập không nghiêm túc mặc dầu nhà trường có thường xuyên kết hợp với PHHS.

3. Công tác hướng nghiệp, dạy nghề, dạy học tự chọn

- Tổ chức và duy trì tốt 6 lớp nghề điện dân dụng cho học sinh khối 8 theo chương trình dạy nghề 70 tiết của trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp - dạy nghề. Tổng số HS tham gia 186. Thời gian học được xếp vào buổi 2, học 1 buổi/ tuần, mỗi buổi học 3 tiết.

- Tổ chức dạy tiết sinh hoạt Đội khối 6 vào học buổi 2.

- Tổ chức được 6 lớp học môn hướng nghiệp cho học sinh khối 9 với tổng số HS tham gia 205 HS. Thời gian học được xếp trong thời khoa biểu chính khoá là 1 tiết/ tuần.

- Tổ chức dạy môn Tin học, thể dục cho 22 lớp ở các khối 6,7,8,9. Thời gian học được xếp vào buổi 2, học 2 buổi/ tuần, mỗi buổi học 2 tiết.

* Các buổi tổ chức dạy buổi 2 trường chỉ tổ chức dạy vào các ngày trong tuần (Từ thứ hai đến thứ bảy) cụ thể như sau

Buổi	Ngày học 1 ca	Ngày học 2 ca
Sáng	Từ 7h 00 phút đến 11h20 phút.	Từ 7h00 phút đến 11h20 phút.
Chiều	Từ 12h45 phút đến 17h5 phút.	Từ 13h30 phút đến 17h5 phút.

* Tổng số buổi HS của trường tham gia học tập đạt từ 8 buổi/ tuần trở lên. Cụ thể như sau:

HS khối 6,7,9 học 8 buổi/ tuần. Ngoài ra còn tham gia học phụ đạo, bồi dưỡng thêm 1 buổi/ tuần.

HS khối 8 học 9 buổi/tuần. Ngoài ra còn tham gia học phụ đạo, bồi dưỡng thêm 1 buổi/ tuần.

* Kết quả:

- Trường có xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, quản lý tốt nội dung, chất lượng dạy- học và các hoạt động giáo dục khác.

- Thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng qui định; Các hoạt động chung của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục của cấp học; Huy động được các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện tốt kế hoạch.

- Nội dung dạy học đảm bảo không gây “quá tải” đối với học sinh.

- Việc phân công và quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên giảng dạy, tổ chức các hoạt động hợp lý, an toàn, đảm bảo chất lượng.

- Cán bộ, giáo viên và nhân viên chấp hành sự phân công của tổ trưởng chuyên môn, Hiệu trưởng, các tổ chức đoàn thể. Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy của trường.

* Thuận lợi: Giáo viên nhiệt tình trong công tác giảng dạy

* Khó khăn: số phòng học chưa đủ. Các buổi học 2 ca thời lượng học tập giữa buổi sáng và chiều không đảm bảo được yêu cầu: Sáng không quá 4 tiết và chiều không quá 3 tiết (do phòng học không đảm bảo)

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch trên cơ sở kế hoạch chuyên môn của trường, có cải tiến hình thức và nội dung hoạt động chuyên môn, tổ chức sinh hoạt

chuyên môn cụm đã tạo tác động thiết thực để việc trao đổi, học hỏi, nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thuận lợi: có sự hướng dẫn, hỗ trợ của PGD&ĐT; công tác này trường đã được thực hiện qua một số năm

Khó khăn: Sự trao đổi của một số giáo viên chưa mạnh dạn từ đó sự trao đổi còn hạn chế. Trong học kỳ I trường thực hiện đúng kế hoạch của cụm đề ra.

- Đánh giá kết quả xây dựng “nguồn học liệu mở” (thư viện) câu hỏi, bài tập, giáo án, tài liệu tham khảo, tư liệu dạy học: Trường thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của PGD&ĐT xây dựng “nguồn học liệu mở” như thư viện câu hỏi, bài tập, giáo án, đề kiểm tra được đưa lên trang web của trường đúng quy định. Trường có sử dụng thư viện câu hỏi để ra đề kiểm tra.

Đánh giá công tác khai thác sử dụng thiết bị dạy học, phòng học ngoại ngữ, khai thác tủ sách pháp luật, tự làm đồ dùng dạy học: Trường sử dụng triệt để thiết bị dạy học; khai thác khá tốt tủ sách pháp luật. Trường vừa được trang bị phòng ngoại ngữ chưa đưa vào sử dụng. Tổng số người tham gia đọc sách pháp luật: 302, Kết quả đạt được: sự nhận thức chấp hành pháp luật của CBGV-NV và học sinh có nâng lên

- Giáo dục Hướng nghiệp:

Tổng số lớp 9: 6 lớp với số học sinh: 205 HS.

+ Ưu điểm:

. GV: Thực hiện đúng đủ nội dung, chương trình theo kế hoạch đã định, giáo án soạn đủ các tiết dạy theo kế hoạch, chất lượng đảm bảo cho tiết dạy.

GV bộ môn theo dõi nắm bắt tình hình học tập của học sinh và phối hợp kịp thời với GV chủ nhiệm trong việc giáo dục học sinh nhằm ổn định, duy trì nền nếp học tập của học sinh.

. Học sinh:

Tinh thần và thái độ học tập qua các buổi học: Tham gia đầy đủ các tiết học, ghi chép đầy đủ, giờ giấc đảm bảo, thực hiện tốt nội quy nhà trường,

Lĩnh hội được kiến thức và đạt được mục tiêu công tác hướng nghiệp của nhà trường.

+ Quản lý: Trường có xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp cho năm học, trong đó cụ thể hóa chương trình giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên thực hiện.

+ Hạn chế:

Tài liệu giới thiệu một số nghề cho học sinh còn hạn chế

Còn một bộ phận nhỏ HS xem nhẹ việc học học môn giáo dục hướng nghiệp, chưa ý thức được việc chọn hướng đi cho bản thân sau khi tốt nghiệp THCS cũng như việc chọn nghề nghiệp trong tương lai nên việc tham gia học tập chưa tích cực.

- Dạy nghề phổ thông: Trong việc thực hiện chương trình dạy nghề ĐDD có những thuận lợi và khó khăn như sau:

+ Thuận lợi;

Được sự giúp đỡ của BGH nhà trường và GVCN nên trong quá trình dạy và học, học sinh luôn chú tâm tiếp thu bài tốt.

Nhà trường có phòng chức năng có trang bị tương đối đầy đủ ĐDDH.

Giáo viên dạy nghề nhiều năm nên có kinh nghiệm trong việc soạn, giảng.

Giáo viên thực hiện tốt, đầy đủ chương trình 70 tiết của nghề ĐDD, không cắt xén chương trình và nội dung học nghề.

BGH tạo điều kiện cho giáo viên dạy nghề có đủ thời gian ôn tập và kiểm tra nội dung các câu hỏi mà giáo viên đưa ra sau khi học sinh học xong chương trình 70 tiết của BGD&ĐT.

Đa số học sinh của 6 lớp học điều ý thức được ích lợi của việc học nghề. Tích cực tham gia thực hành đảm bảo an toàn lao động và an toàn điện.

+ Khó khăn:

Trong quá trình dạy một số bài của chương trình nghề thì nhà trường không có ĐDDH nên việc thực hành giáo viên gặp nhiều khó khăn.

Một vài học sinh cá biệt chưa ý thức được lợi ích của việc học nghề, tham gia học tập chưa đều chưa tích cực, vi phạm nề nếp, nội quy trường.

Mỗi lớp đều có vài học sinh vắng học nhiều không lý do.

Gia đình của các học sinh vi phạm thường không quan tâm đến việc học của con em mình.

Học sinh đi học trái buổi nhiều nên ít nhiều còn hạn chế trong việc chuẩn bị bài ở nhà.

Giáo viên dạy nghề vừa chủ nhiệm lớp, vừa quản lý các lớp nghề nên việc xử lý học sinh lớp nghề giáo viên phối hợp chưa tốt với GVCN lớp.

3. Kết quả

Tổng số học sinh lớp 8 đang tham gia học là 186/186 HS

- Giáo dục ngoài giờ lên lớp:

+ Trường tổ chức tốt các hoạt động nội, ngoại khóa như: giáo dục truyền thống thông qua chủ điểm các ngày lễ lớn, giáo dục an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, tham gia mít tinh phòng chống HIV/AIDS do ủy ban nhân dân xã An Định tổ chức, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an ninh trường học; mua tấm tre ủng hộ người mù; tổ chức cho học sinh chăm sóc đền thờ liệt sĩ xã; tổ chức tốt phần “ Hội” sau lễ khai giảng năm học với nhiều trò chơi dân gian phong phú, tổ chức tham quan, học tập tại bảo tàng Bến Tre nhân ngày Di sản văn hóa Việt Nam 23/11.

+ Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, thực hiện tốt thể dục giữa giờ, đa số các tiết hoạt động ngoài giờ của trường được GVCN tổ chức thực hiện sôi nổi, đúng kế hoạch, tập thể học sinh trường có nề nếp học tập và đạo đức khá tốt.

Trường đã chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh như: kỹ năng ứng xử hợp lý các tình huống trong cuộc sống, thói quen và kỹ năng làm việc, sinh hoạt theo nhóm, kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống hòa bình; phòng ngừa bạo lực và

các tệ nạn xã hội... thông qua các tiết học, các giờ sinh hoạt, các buổi ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp...

* Hạn chế: một vài giáo viên chủ nhiệm tổ chức tiết hoạt động ngoài giờ chưa thật sôi nổi, thu hút học sinh do năng lực tổ chức của một vài giáo viên lớn tuổi bị hạn chế.

- Giáo dục pháp luật:

+ CB, GV: 100% cán bộ, giáo viên tham gia, học tập quán triệt tốt các lần học Nghị quyết. Học tập chuyên đề việc “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đã có sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ giáo viên trường: thực hiện nghiêm túc ngày giờ công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công bằng, khách quan trong kiểm tra, đánh giá học sinh ...; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, nội quy cơ quan.

+ HS: được tổ chức học tập Điều lệ trường trung học, nội quy trường lớp vào đầu năm học, thực hiện tốt các tiết ngoại khóa, tham dự mít tinh do xã tổ chức nhằm giáo dục học sinh về an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội ...

- Giáo dục kỹ năng sống: nhà trường thành lập tổ tư vấn gồm các thành viên là cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm, kiến thức xã hội và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục giúp nhà trường trong việc rèn luyện kỹ năng sống để học sinh có thể thích ứng với những hoàn cảnh, điều kiện và tình huống khác nhau của đời sống xã hội, định hướng và tư vấn nghề nghiệp cho học sinh.

- Không có hiện tượng kỳ thị và vi phạm về giới.

- Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Tạo điều kiện cho Ban ĐDCM học sinh hoạt động.

* Hạn chế: một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trao đổi với tổ tư vấn những nhu cầu của bản thân các em; nội dung câu chuyện rèn kỹ năng đọc trước sinh hoạt dưới cờ chưa được các em suy ngẫm và viết bài cảm nhận nhiều. tổ chức Đoàn, đội TNTP hỗ trợ khá tốt các hoạt động của nhà trường.

Kết quả giáo dục học sinh (số lượng, tỷ lệ %, so sánh cùng kỳ năm học trước).

Kết quả học lực:

SỐ HS	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
733	266	36.3	323	44.1	137	18.7	6	0.8	1	0.1
Tăng				6.4						0.1
Giảm		2.8				2.6		1.1		

Kết quả hạnh kiểm

SỐ HS	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%

733	692	94.4	41	5.6	4	0.5	0	0	0	0
Tăng		1.6						0		0
Giảm				1.0		0.6		0		0

Từ đầu năm học nhà trường có chỉ đạo mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý; nhà trường có kế hoạch về đổi mới phương pháp dạy học.

Giáo viên có thực hiện nghiêm túc, trường thường xuyên theo dõi quá trình thực hiện của giáo viên thông qua các buổi họp chuyên môn, qua các sáng kiến kinh nghiệm, qua các tiết dự giờ, giáo án của giáo viên. Tổng số sáng kiến kinh nghiệm của Cán bộ giáo viên là 28 đề tài. Các đề tài đa số nghiên cứu về việc đổi mới phương pháp dạy, công tác chủ nhiệm lớp, xây dựng đội ngũ... Trong sinh hoạt tổ chuyên môn tổ sinh hoạt lại các sáng kiến cho giáo viên trong tổ tham khảo học hỏi. các sáng kiến có để ở thư viện cho giáo viên tham khảo. Trường có tổ chức phát động cho học sinh thi sáng tạo khoa học kỹ thuật nhưng không có học sinh tham gia; cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề trong thực tiễn, trường đã phát động nhưng chưa thu bài học sinh. Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp, trường có phát động các cá nhân, các tổ thực hiện nhưng sau khi chấm để chọn bài dự thi các bài không đáp ứng được yêu cầu đặt ra nên trường không có bài dự thi. Qua việc ứng dụng các sáng kiến kinh nghiệm trên đã đem lại kết quả: chất lượng học lực đại trà từ trung bình trở lên có tăng so với học kì I năm học trước. Số lượng học sinh giỏi vòng huyện được Phòng GD&ĐT công nhận 14 HSG vòng huyện. trường có phát động phong trào học sinh dự thi sáng tạo khoa học-kỹ thuật nhưng không có học sinh tham gia. Trường đang thực hiện bài dự thi “vận dụng kiến thức liên môn, cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp”

2.4. Giáo dục thường xuyên

Trường không có mở lớp dạy các lớp thuộc hệ GDTX

Tình hình liên kết đào tạo của các TTHTCĐ: Từ đầu năm học 2013-2014 đến nay đã liên kết mở được 13 lớp về khuyến nông, khuyến ngư, dân số, y tế...

Công tác xóa mù chữ và giáo dục sau khi biết chữ: Trường không có mở lớp xóa mù chữ được

Tình hình hoạt động của các trung tâm HTCĐ có nền nếp, đi vào chiều sâu và rộng rãi hơn năm qua. Năm 2012 và năm 2013 trung tâm HTCĐ được PGD&ĐT đánh giá xếp loại khá.

III. Xây dựng các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

1. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục

Kết quả triển khai việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ năm học 2013 -2014 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT:

- Tổng số biên chế của đơn vị 55 (không tính 2 bảo vệ), trong đó: số CBQL 3, GV, NV 3. So sánh với biên chế được giao 56, thiếu 1 GV chuyên môn GD&ĐT.

- Tổng số NV được tuyển dụng 1 (nhân viên y tế). Tỷ lệ 100% so với chỉ tiêu được giao.

Việc thực hiện chế độ chính sách cho CBQL, GV:

- Việc nâng lương sớm hàng năm: năm 2013 là 6 giáo viên, năm 2014 là 5 giáo viên. Thực hiện xét nâng lương sớm đúng quy định

- Việc thực hiện các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành;

- Thực hiện tốt việc đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định.

Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật. Số giáo viên của nhà trường đạt loại khá trở lên trên 50% theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Thực hiện tốt việc đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định.

Học sinh được đảm bảo được các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Công tác xây dựng đảng và cải cách hành chính:

- Đánh giá tình hình xây dựng đảng của đơn vị: thực hiện tốt

- Tổng số đảng viên: 29; số chi bộ: có 1 chi bộ độc lập.

- Tỷ lệ đảng viên 50,9%; tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình thực hiện quản lý nhân sự thực hiện đầy đủ, đúng quy định

- Đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 47, có thực hiện đầy đủ các nội dung của Thông tư.

2. Công tác kế hoạch tài chính

Công tác quyết toán học phí để ghi thu, ghi chi học phí năm 2013, công tác quyết toán ngân sách năm 2013, công tác chỉ đạo chuẩn bị sổ sách kế toán chứng từ kế toán: thực hiện tốt

Thực hiện sự chỉ đạo của PGD&ĐT về việc nghiệm thu các trang thiết bị được trang bị trong năm 2013: Có phòng Tiếng Anh mới lắp đặt học kỳ I năm học 2013-2014.

3. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục

Tình hình tuyển sinh đầu cấp năm học 2013-2014: lớp 6 trường thực hiện đúng theo Thông tư 12 của BGD&ĐT

Tổ chức các kỳ thi:

- Nhà trường tổ chức bồi dưỡng cho học sinh thi máy tính cầm tay lớp 9 dự thi vòng huyện, học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp huyện có 14 học sinh được công nhận HSG vòng huyện đang ôn thi tỉnh.

Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục tại đơn vị tính đến tháng 12/2013 trường đạt cấp độ 3;

Từ đầu năm trường tiến hành thu hình, khai sinh, các chứng từ ưu tiên, khuyến khích chuẩn bị hồ sơ cho xét tốt nghiệp THCS năm học 2013 - 2014.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường:

- Trường thực hiện kế hoạch kiểm tra toàn diện giáo viên (kiểm tra được 11 giáo viên), kiểm tra chuyên đề: 13 giáo viên, kiểm tra thư viện, thiết bị, thủ quỹ, kế toán); Trường được PGD&ĐT kiểm tra về công tác tuyển sinh, chuẩn bị khai giảng năm học 2013-2014, kiểm tra về công tác kiểm tra HK I. SGD&ĐT kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản. Trường thực hiện tốt.

- Trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, phân công CBGV-NV đúng chức năng; cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính được bảo quản, sử dụng tốt, được tu sửa kịp thời; việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được CBGV-NV thực hiện nghiêm túc.

- Trường thực hiện nghiêm quy định pháp luật phòng chống tham nhũng, tuyển sinh, các khoản thu; trường không có tổ dạy thêm.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân: Trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo.

5. Công tác thi đua

Đầu năm học trường có xây dựng kế hoạch thi đua, tổ chức sinh hoạt nội dung hướng dẫn xét công nhận các danh hiệu thi đua để CBGV-NV biết phấn đấu đăng ký; tổ chức cho CBGV-NV đăng ký thi đua đầu năm học.

Trường công bố cho CBGV-NV biết các tiêu chí thi đua giữa các đơn vị trong cụm thi đua để giáo viên biết và cùng nhau phấn đấu.

Số liệu đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2013 -2014

- LĐTT: 57

- CSTĐCS: 21

- CSTĐT: 02

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Nêu những thuận lợi, khó khăn thực tế của đơn vị; những vướng mắc cần tập trung giải quyết, tháo gỡ

- Những thuận lợi:

+ Được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo kịp thời của ngành, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể CBGV-NV trường, của PHHS

+ Đa số học sinh có cố gắng học tập, nề nếp khá tốt.

- Những khó khăn:

+ Còn nhiều học sinh nề nếp chưa tốt như tinh thần thái độ học tập chưa tốt, chấp hành nội quy trường chưa nghiêm, chậm tiến khi được giáo dục; tinh thần giữ gìn cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường chưa tốt.

+ Còn một số phụ huynh quan tâm chưa tốt đến việc học tập, nề nếp của con em

2. Những mặt công tác làm tốt: Chất lượng đại trà, chất lượng hạnh kiểm, số lượng học sinh giỏi vòng huyện đến thời điểm này được giữ vững với cùng kỳ năm học trước.

3. Hạn chế, yếu kém

- Nền nếp, chất lượng học tập của một số học sinh chưa tốt

- Trường không có sản phẩm dự cuộc thi sáng tạo KHKT dành cho học sinh Nguyên nhân:

- Số gia đình học sinh có cha mẹ đi làm xa hoặc bận việc gia đình nhiều nên học sinh không có người thường xuyên quan tâm nhắc nhở việc học tập của các em ở nhà dẫn đến các em ham chơi, lơ là trong việc học dẫn đến học yếu hoặc nền nếp các em chưa tốt. Có một số gia đình giáo dục con không theo ý muốn của bản thân họ.

- Trường có vận động nhưng không có học sinh dự thi vì đây là cuộc thi mới và cần có sự đầu tư, sáng tạo nên học sinh còn ngần ngại.

4. Đề xuất, kiến nghị: Không có

Phần II:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2014 - 2015

Trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học năm học 2013-2014, đơn vị đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cả năm học 2014-2015 như sau:

1. Tư tưởng chính trị - trật tự - kỷ cương

- CB-GV và HS tiếp tục thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, qui chế của ngành, nội qui cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do BGD&ĐT phát động.

2. Thực hiện kế hoạch phát triển số lượng

- Có kế hoạch vận động học sinh bỏ trong hè ra lớp

- Tập trung hạ tỷ lệ học lực yếu, kém xuống còn dưới 1,5%

- Duy trì tỷ lệ học hạnh kiểm bằng hoặc vượt kết quả đã đạt được trong năm học 2013-2014

- Tích cực giáo dục học sinh để học sinh dần dần có nền nếp, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu.

- Duy trì 6 lớp nghề, đạt tốt nghiệp nghề 98,5% trên số học sinh dự thi.

- Thực hiện duy trì công tác phụ đạo; bồi dưỡng (đạt 10 HSG cấp tỉnh).

3. Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục

- Thực hiện tốt qui chế chuyên môn và các qui định về hồ sơ sổ sách.

- Tích cực cải tiến phương pháp cho phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực sáng tạo của học sinh.

- Tham gia đầy đủ các lớp chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng hợp tổ chuyên môn, duy trì tốt phụ đạo và bồi dưỡng.

- Phát huy tốt vai trò của GVCN, duy trì truy bài đầu giờ; giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

- Phối hợp với GVBM, Đoàn, Đội, Ban đại diện CMHS, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị trong nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục HS.

- Thực hiện tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ. Quan tâm thực hiện chương trình lồng ghép như: phòng chống ma túy, HIV/AIDS, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn, thương tích, giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ tài nguyên môi trường và phòng chống các tệ nạn xã hội khác.

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục ngoài giờ, giáo dục lịch sử, địa lý địa phương, dạy tự chọn, nghề, hướng nghiệp....

- Xây dựng các tiêu chuẩn theo chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia của BGD&ĐT và đạt chuẩn xây dựng xã nông thôn mới.

4. Xây dựng đội ngũ

Xây dựng khối đoàn kết thống nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cơ sở thực hiện tốt chế độ chính sách và qui chế dân chủ.

- Kiểm tra và đánh giá GV đúng qui định làm cơ sở cho việc phân loại giáo viên.

- Thường xuyên nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CB-GV, đây là nhiệm vụ then chốt để cải tiến phương pháp giảng dạy.

- Phát huy tốt vai trò các tổ chức chính trị trong nhà trường.

- Phân công hợp lý, thường xuyên quan tâm đến công tác phát triển Đảng.

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, cảnh quan nhà trường

- Bảo quản, tu sửa và sử dụng tốt CSVC hiện có.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh trường học và cảnh quan sư phạm theo hướng “Xanh- Sạch-Đẹp-An toàn vệ sinh lao động”.

6. Quản lý, xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ nhằm khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm ở năm học 2013-2014.

- Kết hợp tốt 3 môi trường giáo dục để duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giữ vững và phát huy các danh hiệu thi đua đã đạt được trong năm học 2013-2014.

- Kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS và các đoàn thể vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp và thường xuyên hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Tham mưu tích cực để Hội đồng giáo dục và Hội khuyến học, BDD Cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng- chính trị và kiểm tra nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của CBGV-NV.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo để thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục.
- Cải tiến phương pháp giảng dạy và tăng cường phụ đạo để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Phát động phong trào thi đua trong toàn trường nhân các ngày lễ lớn.
- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, CSVC, nề nếp và qui chế chuyên môn.
- Thực hiện tốt qui chế dân chủ trong trường học.
- Kiên quyết đấu tranh chống những sai phạm trong đơn vị nếu có xảy ra.

Trên đây là báo cáo năm học 2013-2014 và phương hướng hoạt động năm học 2014-2015 của trường THCS An Định./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Mỏ Cày Nam (để báo cáo);
- UBND xã An Định (để báo cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Truyền